

K, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H, Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHCN - Khối KHCN.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Lê H, ông Nguyễn Thanh T, ông Phạm Văn H1 – đều là Chuyên viên xử lý nợ Trung tâm thu hồi nợ KHCN - Khối KHCN

- *Bị đơn:* Vợ chồng anh Vũ Văn M, sinh năm 1987 và chị Vũ Thị D1, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Xuân D2, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1964; địa chỉ: xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán

Vợ chồng anh Vũ Văn M và chị Vũ Thị D1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V(V) tổng số tiền 5 234 507 264 đồng tính đến ngày 31/7/2023. Trong đó:

Nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức: Nợ gốc 4 295 199 711 đồng, Nợ lãi: 799 486 369 đồng; Lãi chậm trả 42 418 434 đồng

Nợ tại Hợp đồng thế tín dụng: Nợ gốc 84 767 081 đồng, nợ lãi 32 635 669 đồng

2.2. Về phương thức thanh toán

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 31/7/2023, vợ chồng anh Vũ Văn M và chị Vũ Thị D1 phải thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên cho V.

Hết thời hạn 60 ngày kể trên, vợ chồng anh M và chị D1 không thực hiện thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc và lãi nêu trên cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu sử dụng của vợ chồng ông Vũ Xuân D2 và bà Trần Thị H2 theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa vợ chồng ông D2 và bà H2 với V.

Trong thời gian này, anh M và chị D1 phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức và Hợp đồng thế tín dụng trước đây đã ký kết với V

2.3. Về án phí:

- Trả lại cho nguyên đơn V số tiền tạm ứng án phí 56 404 000 đồng đã nộp theo biên lai số AA0004944 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K

- Vợ chồng anh Vũ Văn M và chị Vũ Thị D1 phải nộp 56 617 254 đồng (đã làm tròn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự; người đại diện;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thế Anh